

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HẠNH VIÊN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HẠNH VIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANH VIEN IMPORT EXPORT SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107374456

3. Ngày thành lập: 28/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14 ngõ 455 đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981618314

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
3.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
4.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
6.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
7.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
8.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9.	Đúc kim loại màu	2432
10.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
11.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
12.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
18.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
19.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5221
22.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp, vận chuyển tại cảng hàng không)	5224
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
41.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
42.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
43.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
44.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
45.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
46.	Thu gom rác thải độc hại	3812
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
48.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
49.	Tái chế phế liệu	3830
50.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

51.	Xây dựng nhà các loại	4100
52.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
53.	Xây dựng công trình công ích	4220
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
55.	Phá dỡ	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
62.	Đại lý, môi giới, đấu giá Đại lý, môi giới	4610
63.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
64.	Bán buôn gạo	4631
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
68.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
71.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299(Chính)
74.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản;	6820
75.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
76.	Quảng cáo	7310
77.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
78.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
79.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012674765

Ngày cấp: 17/09/2013 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14 ngõ 455 đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 14 ngõ 455 đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/01/1989 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012674765

Ngày cấp: 17/09/2013 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14 ngõ 455 đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên,
Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 14 ngõ 455 đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội